

Bản án số: 40/2026/HS-PT

Ngày: 23-4-2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Văn Hà

Ông Trương Nam Trung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 58/2026/TLPT-HS ngày 19 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2026/HS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Gia Lai.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Trần Văn T, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1998 tại tỉnh Cao Bằng; Số căn cước công dân: 004098003343; Nơi cư trú: Làng H, xã I, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn K (chết) và bà Đinh Thị L (chết); Sống chung như vợ chồng với chị Kpă N, sinh năm 2007; Con: Có 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2025 (Có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T:* Ông Bùi Quang T1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T5 (Có mặt).

Ngoài ra còn có 01 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 45 phút ngày 15/4/2025, tại thôn S, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là thôn S, xã I, tỉnh Gia Lai), Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh G phối hợp với Công an xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai phát hiện bắt quả tang Trần Văn T, Nguyễn Tất P, Đinh Phương T2 và Lý Văn Q đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn phát hiện Trần Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 03 túi nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể được đựng trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu EAGLE và 01 gói nilon (đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu) bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể dưới nền nhà để bán lại cho người khác nhằm mục đích kiếm lời. Trong quá trình bắt quả tang, Cơ quan Công an đã thu giữ:

- 03 gói nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể, đã được niêm phong theo quy định và ký hiệu số "1";

- 01 gói nilon (đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu) bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể, đã được niêm phong theo quy định và ký hiệu số "2";

- 01 chai nhựa có nắp đỏ, bên trên đục 02 lỗ, một lỗ có gắn 01 ống thủy tinh, một đầu uốn cong, phình to (hình cầu) có bám dính chất màu xám; một lỗ có gắn 01 ống nhựa màu trắng (đôi với ống thủy tinh, một đầu uốn cong, phình to (hình cầu) có bám dính chất màu xám, đã được niêm phong theo quy định và ký hiệu số "3");

- 01 bật lửa màu trắng đỏ;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo bên trong có gắn thẻ sim, điện thoại đã bị nứt, vỡ;

- 02 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, không gắn thẻ sim bên trong; trong đó 01 chiếc vỏ màu hồng và 01 chiếc vỏ màu xanh, màn hình đã nứt, vỡ;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11 Pro Max, có gắn thẻ sim, số IMEI: 35395210 0871040;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, có gắn thẻ sim bên trong; kiểu máy RMX3830;

- 01 khẩu trang y tế màu nâu;

- 01 cân tiểu li;

- 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu EAGLE.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản tạm giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại SATRIA F150, biển kiểm soát: 81P1-352.54.

Cơ quan điều tra đã tiến hành ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 430/LKX-CSMT ngày 16/4/2025 tại làng H, xã L, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là làng H, xã I, tỉnh Gia Lai) và Lệnh khám xét khẩn cấp số 430A/LKX-CSMT ngày 16/4/2025 tại thôn S, xã L, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là thôn S, xã I, tỉnh Gia Lai). Quá trình khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Trần Văn T, Nguyễn Tất P. Đinh Phương T2 và Lý Văn Q đều dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Ngày 16/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã ra quyết định trưng cầu giám định số: 3098/QĐ-CSMT trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G giám định ma túy nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 377/KL-KTHS ngày 23/4/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh G kết luận:

- Toàn bộ chất màu trắng dạng tinh thể trong 03 túi nilon đựng trong một bì công văn ghi "01" gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 6,2709 gam.

- Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon (đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu) đựng trong một bì công văn ghi "02" gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2630 gam.

- Chất màu trắng, nâu bám dính trong 01 ống thủy tinh, một đầu uốn cong, phình to (hình cầu) đựng trong một bì công văn ghi "03" gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng.

Quá trình điều tra, xác minh đã xác định: Trần Văn T, Nguyễn Tất P, Lý Văn Q và Đinh Phương T2 đều là những người sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 11/4/2025, Trần Văn T đi đến khu vực Bệnh viện Nhi tỉnh G gặp một người nam giới (Chưa rõ nhân thân lai lịch) mua 01 gói ma túy dạng đá với giá 4.000.000 đồng. Sau khi mua được T mang ma túy về nhà tại xã L, huyện C, tỉnh G (nay là xã L, tỉnh Gia Lai) phân chia thành nhiều gói khác nhau rồi bỏ số ma túy trên trong 01 khẩu trang y tế màu nâu và bỏ trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu EAGLE để cất giấu nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Sáng ngày 14/4/2025, T đã bán ma túy cho một người tên "Tân" (Chưa rõ nhân thân lai lịch) 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng tại khu vực xã L, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là xã I, tỉnh Gia Lai), chiều ngày 14/4/2025, T tiếp tục bán ma túy cho cho một người tên "Mich" (Chưa rõ nhân thân lai lịch) 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng tại khu vực xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là xã I, tỉnh Gia Lai). Số ma túy còn lại Trần Văn T tiếp tục cất giấu trong vỏ bao thuốc lá để có ai mua sẽ bán kiếm lời.

Khoảng 04 giờ sáng ngày 15/4/2025, khi Trần Văn T đang ở nhà cùng với Đinh Phương T2 (T2 là bạn của T từ Đăk Lăk qua nhà T chơi) thì Lý Văn Q gọi điện thoại cho T hỏi mượn tiền. Do Q đang ở nhà của Nguyễn Tất P và muốn cầm điện thoại để lấy tiền chơi game nên hẹn T đến nhà của P. Lúc này, T lấy toàn bộ số ma túy mua được từ trước đó cất giấu trong người và rủ Đinh Phương T2 cùng đi qua nhà của P tại thôn S, xã I, tỉnh Gia Lai để gặp Q. T không cho T2 biết việc T có mang theo ma túy trên người. Sau đó T điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại SATRIA F150, biển kiểm soát: 81P1-352.54 chở T2 qua nhà P. Khi đến nhà của Nguyễn Tất P, Trần Văn T cùng với Đinh Phương

T2 vào ngồi chơi nói chuyện với Nguyễn Tất P và Lý Văn Q. Một lúc sau, thấy có bộ dụng cụ sử dụng ma túy của Nguyễn Tất P để sẵn ở phòng khách nên Trần Văn T đã lấy ma túy mà T mang theo trích ra một ít bỏ vào "nôi" (ống thủy tinh) đốt lên và cùng Nguyễn Tất P, Lý Văn Q, Đinh Phương T3 sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, T đi về nhà còn Q và T3 vẫn ở lại nhà của P chơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Trần Văn T quay lại nhà Nguyễn Tất P. Tại đây, T lấy ra 01 gói ma túy rồi đổ một ít ma túy vào bộ D sử dụng ma túy của Nguyễn Tất P, phần còn lại T để dưới nền nhà. Sau khi đổ ma túy vào dụng cụ, T tiếp tục sử dụng và cho Nguyễn Tất P, Lý Văn Q cùng Đinh Phương T2 sử dụng số ma túy này. Đến 18 giờ 30 phút ngày 15/4/2025, khi Trần Văn T, Nguyễn Tất P, Lý Văn Q và Đinh Phương T2 đang cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang thu toàn bộ số ma túy trên và các đồ vật có liên quan.

Về vật chứng vụ án gồm:

+ 6,0534 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 03 túi nilong còn lại sau giám định và vỏ bao gói đã được niêm phong theo quy định;

+ 0,2389 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01 gói nilong (đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu) còn lại sau giám định và vỏ bao gói đã được niêm phong theo quy định;

+ 01 ống thủy tinh, một đầu uốn cong, phình to (hình cầu) và vỏ bao gói đã được niêm phong theo quy định;

+ 01 chai nhựa có nắp đỏ, bên trên đục 02 lỗ, một lỗ có gắn 01 ống nhựa màu trắng;

+ 01 bật lửa màu trắng đỏ, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Nguyệt Tất Phước, ngày 15/4/2025, T, P, T2, Q đã dùng cái bật lửa này để sử dụng ma túy đá tại nhà P.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo bên trong có gắn thẻ sim, điện thoại đã bị nứt, vỡ và 02 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, không gắn thẻ sim bên trong; trong đó 01 chiếc vỏ màu hồng và 01 chiếc vỏ màu xanh, màn hình đã nứt, vỡ; quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Nguyệt Tất P1.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11 Pro Max, có gắn thẻ sim, số IMEI: 35395210 0871040 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, có gắn thẻ sim bên trong; kiểu máy RMX3830; quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Trần Văn T.

+ 01 khẩu trang y tế màu nâu, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu EAGLE, 01 cân tiêu li, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Trần Văn T, T đã sử dụng khẩu trang y tế, vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu EAGLE để cất giấu ma túy đá và dùng cân tiêu li để chia nhỏ ma túy đá.

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại SATRIA F150, biển kiểm soát: 81P1-352.54, là tài sản của chị Kpã N. Ngày 15/4/2025, Trần Văn T đã sử dụng chiếc xe mô tô này chở theo Đinh Phương T2 đi tới nhà Nguyễn Tất P và sử dụng ma túy tại nhà P.

Những vật chứng, tài sản trên đây đều là tang vật, công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, là vật chứng của vụ án. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G chuyển tất cả vật chứng trên đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11, tỉnh Gia Lai để quản lý, bảo quản và xử lý theo vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2026/HS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân nhân dân khu vực 11 - Gia Lai đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Trần Văn T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Trần Văn T 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 15 (Mười lăm) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Tất P 07 năm 06 tháng tù, quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 11/02/2026 bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2026/HS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân nhân dân khu vực 11 - Gia Lai.

Ông Bùi Quang T1 – Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Trần Văn T trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên án bị cáo Trần Văn T phạm 02 tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau: Ngày 11/4/2025 Trần Văn T liên hệ với một người không rõ nhân thân, lai lịch mua 01 gói ma túy đá với giá 4.000.000 đồng, rồi chia nhỏ bán 02 lần cho 02 người thu được 400.000 đồng. Số ma túy còn lại T cất giấu để bán tiếp. Ngày 15/4/2025 tại nhà của Nguyễn Tất P, có mặt Nguyễn Tất P, Đinh Phương T2 và Lý Văn Q, lúc này T lấy ma túy của T mang đến và bộ dụng cụ sử dụng ma túy của P, rồi đổ ma túy vào ống thủy tinh đốt lên rồi cùng P, Q, T2 sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, T đi về nhà còn Q và T2 vẫn ở lại nhà của P chơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Trần Văn T quay lại nhà Nguyễn Tất P. Tại đây, T lấy ra 01 gói ma túy rồi đổ một ít ma túy vào bộ D sử dụng ma túy của Nguyễn Tất P, phần còn lại T để dưới nền nhà. Sau khi đổ ma túy vào dụng cụ, T tiếp tục sử dụng và cho Nguyễn Tất P, Lý Văn Q cùng Đinh Phương T2 sử dụng số ma túy này. Đến 18 giờ 30 phút ngày 15/4/2025, khi Trần Văn T, Nguyễn Tất P, Lý Văn Q và Đinh Phương T2 đang sử dụng ma túy bị bắt quả tang. Thu giữ ma túy T cất giấu nhằm bán cho người khác là 6,5339 gam loại Methamphetamine. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 11 – Gia Lai kết án bị cáo Trần Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Tất P về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn T, hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Trần Văn T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận biết ma túy là chất gây nghiện độc hại mà Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sử dụng, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, nhưng chỉ vì ham chơi đua đòi mà bị cáo đã trực tiếp mua ma túy về bán kiếm lời và cùng Nguyễn Tất P tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Trần Văn T là người khởi xướng, rủ rê và cung cấp ma túy; bị cáo P cung cấp dụng cụ và sử dụng nhà của P để tổ chức cho 02 người khác sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo T, Phước phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” phạm vào 02 tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*”; “*Đối với 02 người trở lên*” quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 07 đến 15 năm, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, bị cáo P 07 năm 06 tháng tù là đã đánh giá đúng tính chất, vị trí vai trò của bị cáo trong vụ án. Đối với tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” phạm vào 02 tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*”; “*Heroine, C, Methamphetamine, A, MDMA, hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*” quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 07 đến 15 năm tù, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù là không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ nào khác để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do đó, hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí HSPT: Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn T thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2026/HS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân nhân dân khu vực 11 - Gia Lai là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử.

[6] Xét đề nghị của ông Bùi Quang T1 – Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là không phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2026/HS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân nhân dân khu vực 11 - Gia Lai.

2. Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Trần Văn T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Trần Văn T 08 (Tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 15 (Mười lăm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/4/2025.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn T được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

## 5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

### Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS&HTTP Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Gia Lai;
- TAND khu vực 11 – Gia Lai;
- VKSND khu vực 11, tỉnh Gia Lai
- Phòng THADS khu vực 11, tỉnh Gia Lai;
- Phòng TT, KT & THA TAND tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hoài Xuân**